TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2018/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

  Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

  Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thao
  2. Ông Phạm Thanh Liêm

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Xuân Ngọc, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà***: Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /2018/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh ngày 15/5/1999, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Xóm 6, thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Tr và bà Tạ Thị Nh; vợ con chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: không. bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông Lê Văn V, sinh năm 1964, trú tại xóm 6, thôn Đồng Nh, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn Tr, sinh năm 1969, trú tại xóm 6, thôn Đồng Nh, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1973, trú tại Phố Trung Yên, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên mô, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt)

Anh Đỗ Ngọc Ch, sinh năm 1990, trú tại xóm Gạo, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1995, trú tại xóm Gạo, xã Khánh Th, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Lê Thị L, sinh năm 1965, thôn Đồng Nh, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

Chị Tạ Thị N, sinh năm 1969, trú tại xóm 6, thôn Đồng Nh, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/1/2018, khi đi qua nhà ông Lê Văn V ở xóm 6, thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, C thấy nhà ông V cửa khóa không có ai ở nhà, nên C nẩy sinh ý định vào nhà ông V trộm cắp tài sản. C về nhà mình lấy 01 dụng cụ văn ốc bằng kim loại sáng mầu (hình chữ L) cán hình trụ đường kính 1,6 cm, dài 22,3cm, đầu vặn ốc hình trụ tròn có đường kính một đầu 3,2 cm, một đầu là 2,7cm có chiều dài 7,6 cm. C đến nhà ông V dùng dụng cụ vặn ốc đập 5 đến 6 cái vào ổ khóa, làm ổ khóa bị vỡ, C mở cửa vào trong nhà thấy chiếc tủ kê ở góc nhà, cửa tủ không có khóa C mở ra lục tìm tài sản thì thấy trong một ngăn tủ kính có 01 chìa khóa, nghĩ là chìa khóa tủ có giương, nên C cắm vào ngăn tủ thì mở được cánh tủ, bên trong là quần áo, lục tìm thì thấy 01 túi ni lông mầu hồng bên trong có tiền cùng 01 chiếc tất mầu đen. C bỏ cả túi vào bên trong áo khoác của mình, đóng tủ và bỏ chìa khóa vào vị trí ban đầu. Thấy trong ngăn tủ đựng ti vi có 01 chiếc điện thoại Nokia X1 mầu đen, C cầm bỏ vào túi quần và đi theo lối cũ đi về nhà . Về đến nhà, mở ra kiểm tra thấy trong túi ni lông có số tiền 1.525.000đồng, bên trong chiếc tất có 01 hộp nhựa đỏ, trong hộp có 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ; 02 sợi dây chuyền bạc có tổng trọng lượng 3 chỉ. C lấy số tiền, hộp nhựa, túi ni lông và chiếc tất cất vào túi quần. Sau đó đi xe mô tô nhãn hiệu GXSAN DAR mầu nâu, biển kiểm soát 35 B1 – 04702 của gia đình đi tìm nơi bán tài sản trộm cắp được, trên đường đi bán tài sản, C đã ném chiếc túi ni lông và chiếc tất xuống mương nước thuộc thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C đến công ty TNHH Tiến Luật, ở thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô bán cho anh Nguyễn Ngọc Ch và anh Nguyễn Ngọc L là nhân viên công ty 01 sợi dây chuyền vàng 2 chỉ với giá 7.300.000đồng; 02 sợi dây chuyền bạc với giá 170.000 đồng. Bán xong C điều khiển xe về đến đoạn bờ sông thuộc thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, Cường lấy số tiền 125.000 đồng trong số tiền 1.525.000đồng cùng với chiếc điện thoại vùi vào trong cát, bên bờ sông rồi sau đó đi về nhà.

Tại cơ quan điều tra C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện đến bờ sông nơi đã dấu điện thoại và số tiền về giao nộp cho cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 5 x 2 x 7,5cm, 01 mảnh vỡ tại vị trí chốt khóa kích thước 1,5 x 1,5 cm; 01 dụng cụ vặn

ốc bằng kim loại sáng mầu; 01 xe mô tô biểm kiểm soát 35B1 – 04702; 01 áo khoác; 01 quần Jean.

Công an huyện Yên Mô đã trưng cầu định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô ngày 05/02/2018 đã kết luận giá trị thực tế của số tài sản: 01 chiếc điện thoại Nokia X1 có giá trị 180.000đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ có trị giá 7.300.000đồng; 02 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 03 chỉ có trị giá 170.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.650.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Lê Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn C từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 khóa móc nhãn hiệu Việt Tiệp, thân khóa màu đen, khóa có kích thước (5 x 2 x 7,5) cm khóa cũ đã qua sử dụng, bị hoen rỉ nhiều chỗ, trên thân khóa bị vỡ 01 miếng tại chốt khóa kích thước (1,5 x 1,5) cm.

+ 01 dụng cụ vặn ốc bằng kim loại sáng màu, có cán hình trụ tròn đường kính 1,6cm, dài 22,3 cm đầu dụng cụ văn ốc hình bầu dục có kích thước (4,3 x 6,5) cm, có một núm hình hộp chữ nhật kích thước (1,2 x 1,2 x 1,5) cm nối với đầu ốc hình trụ tròn có đường kính 01 đầu là 3,2 cm; 01 đầu là 2,7cm; có chiều dài là 7,6 cm bên trong rỗng, dun gj cụ văn ốc cũ qua sử dụng.

+ 01 áo khoác màu xanh đẹn, loại áo phao cũ đã qua sử dụng, trên áo có nhãn KOREA áo có hai túi ở hai bên phía trước trên vạt áo, bên trong có lớp lót màu đen, áo không có túi bên trong.

+ 01 quần Jean màu xanh tím than, nhãn hiệu D&G quần có size 29, quần có 02 túi trước và 02 túi sau

Án phí: Buộc Lê Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/01/2018 lợi dụng sơ hở của gia đình ông Lê Văn V, ở xóm 6, thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô đi vắng không có người trông coi, Lê Văn C đã lén lút, bí mật phá khóa cửa vào nhà trộm cắp số tiền 1.525.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia X1 với tổng giá trị tiền và tài sản là 9.175.000đồng nhằm mục đích tiêu sài cá nhân

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản không có nhà, Lê Văn C đã trộm cắp tài sản của gia đình ông Lê Văn V có trị giá 9.175.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn C đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định *" Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a…"

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh, để giáo dục cải tạo bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành người công dân tốt.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong vụ án có anh Đỗ Văn L, Nguyễn Ngọc Ch và anh Nguyễn Ngọc L là những người đã giao dịch mua bán sợi dây chuyền vàng và bạc với C, khi mua bán các anh L, L, và Ch không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên các anh Đỗ Văn L, Nguyễn Ngọc C và anh Nguyễn Ngọc L không vi phạm pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Ông V đã nhận số tiền 8.995.000đồng và 01 chiếc điện thoại NOKIA X1 ông V không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô mà C đi để bán vàng, chiếc xe là tài sản của ông Lê Văn Tr bố đẻ C, ông Tr không biết C dùng xe vào việc đi tiêu thụ tài sản do đó cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Tr là đúng pháp luật.

Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 dụng cụ vặn ốc hình chữ L; 01 chiếc quần Jean; 01 áo khoác nhãn hiệu Korea là những vật chứng mà C mặc và dùng vào việc phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định đều đã hết giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[7] bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 136; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội " Trộm cắp tài sản" xử phạt Lê Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 khóa móc nhãn hiệu Việt Tiệp, thân khóa màu đen, khóa có kích thước (5 x 2 x 7,5) cm khóa cũ đã qua sử dụng, bị hoen rỉ nhiều chỗ, trên thân khóa bị vỡ 01 miếng tại chốt khóa kích thước (1,5 x 1,5) cm.

+ 01 dụng cụ vặn ốc bằng kim loại sáng màu, có cán hình trụ tròn đường kính 1,6cm, dài 22,3 cm đầu dụng cụ văn ốc hình bầu dục có kích thước (4,3 x 6,5) cm, có một núm hình hộp chữ nhật kích thước (1,2 x 1,2 x 1,5) cm nối với

đầu ốc hình trụ tròn có đường kính 01 đầu là 3,2 cm; 01 đầu là 2,7cm; có chiều dài là 7,6 cm bên trong rỗng, dụng cụ văn ốc cũ qua sử dụng.

+ 01 áo khoác màu xanh đẹn, loại áo phao cũ đã qua sử dụng, trên áo có nhãn KOREA áo có hai túi ở hai bên phía trước trên vạt áo, bên trong có lớp lót màu đen, áo không có túi bên trong.

+ 01 quần Jean màu xanh tím than, nhãn hiệu D&G quần có size 29, quần có 02 túi trước và 02 túi sau.

(chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án, buộc Lê Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại bị, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- bị cáo; người bị hại; người liên quan
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký
Phan Ngọc Hà